

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN**

**QUY ĐỊNH**  
**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC**  
**NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

**TRÌNH ĐỘ : CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH/NGHỀ : CÔNG NGHỆ MAY**  
**MÃ NGÀNH / NGHỀ : 6540204**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CĐBT ngày 03 tháng 6 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)*

**Ngày ban hành:.....**

**Ngày bổ sung: .....**

# **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

**NGÀNH, NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY**

**MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6540204**

## **1. Giới thiệu chung về ngành, nghề (mô tả nghề)**

Công nghệ may trình độ cao đẳng là ngành, nghề nhằm đáp ứng nhu cầu may mặc của con người với những sản phẩm đa dạng được thực hiện từ quá trình nghiên cứu thiết kế mẫu sản xuất, cắt, may, hoàn thiện... thông qua hệ thống tổ chức quản lý sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Công nghệ may có thể trực tiếp làm các vị trí trong doanh nghiệp từ thiết kế mẫu sản xuất, xây dựng tài liệu kỹ thuật, may mẫu, triển khai sản xuất, tham gia hoặc điều hành các công đoạn may dây chuyền, kiểm tra chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: Thiết kế mẫu sản xuất, tổ chức triển khai sản xuất đảm bảo về các tiêu chuẩn của sản phẩm.

Ngành, nghề Công nghệ may thực hiện trong điều kiện môi trường chuyên nghiệp với trang thiết bị máy móc hiện đại như: Máy may điện tử, máy ép mex công nghiệp, thiết bị là hiện đại, phần mềm thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ tự động... đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu khắt khe của thị trường.

## **2. Yêu cầu chung của ngành, nghề**

### **a) Yêu cầu về kiến thức**

- Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật ngành may, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang; phương pháp thiết kế sản phẩm và xác định phương pháp thiết kế mẫu, nháy mẫu, các loại sản phẩm may; quy trình sản xuất, quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang tại các phân xưởng sản xuất.

- Nhận biết và mô tả được một số nguyên, phụ liệu may;
- Nhận dạng, mô tả và thiết kế được các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- Viết quy trình may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- Vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên môn vào phân tích công việc, thiết lập quy trình công nghệ may;
- Thiết lập được quy trình sản xuất sản phẩm may trên dây chuyền;
- Thông hiểu quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức chuyên môn.

### **b) Yêu cầu về kỹ năng**

- Kỹ năng cứng:

- + Lựa chọn nguyên phụ liệu, xây dựng quy trình gia công phù hợp với đặc điểm sản phẩm may và thời trang;
- + Vận hành, sử dụng, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, dụng cụ may thời trang thành thạo và đảm bảo an toàn;
- + May thành thạo, đảm bảo thời gian và tiêu chuẩn kỹ thuật các sản phẩm cơ bản như quần âu, áo sơ mi, áo Jacket;
- + Thiết kế cắt may các kiểu quần áo nam, nữ, áo Jacket thời trang phù hợp với đối tượng;
- + Đảm nhận một số công việc của cán bộ kỹ thuật, tổ trưởng, tổ phó tổ sản xuất may thời trang;
- + Có khả năng phát hiện sai hỏng về kỹ thuật của các bộ phận, chi tiết may thời trang liên quan;
- + Lập được tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình công nghệ may sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế;
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền may;
- + Có khả năng sáng tác mẫu mới từ mẫu căn bản đồng thời còn có kỹ năng tập huấn cho công nhân;
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt tương đương trình độ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Kỹ năng mềm:

- + Nghề may đòi hỏi độ chính xác cao trong từng sản phẩm, vì vậy, cần có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình làm việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập, có kỹ năng làm việc theo nhóm;
- + Có khả năng học hỏi, ứng biến cho mỗi vấn đề phát sinh.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có tư duy độc lập, sáng tạo;
- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp;
- Chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật và những quy định của Nhà nước.

### 3. Các năng lực của ngành/ngành

| TT | Mã năng lực     | Tên năng lực | Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ) |
|----|-----------------|--------------|-----------------------------------------------|
| I  | Năng lực cơ bản |              |                                               |

| <b>TT</b> | <b>Mã năng lực</b>      | <b>Tên năng lực</b>                                                                                                                                            | <b>Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)</b> |
|-----------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1         | NLCB-01                 | Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị.                                                                                                                    | 75 giờ, 5 tín chỉ                                    |
| 2         | NLCB-02                 | Vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật.                                                                                                                    | 30 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 3         | NLCB-03                 | Rèn luyện thân thể duy trì sức khỏe.                                                                                                                           | 60 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 4         | NLCB-04                 | Giao tiếp, tra cứu tài liệu bằng Tiếng Anh tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.                                            | 120 giờ, 4 tín chỉ                                   |
| 5         | NLCB-05                 | Ứng dụng cơ bản CNTT vào chuyên môn theo quy định.                                                                                                             | 75 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 6         | NLCB-06                 | Vận dụng kiến thức Quốc phòng an ninh.                                                                                                                         | 75 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| <b>II</b> | <b>Năng lực cốt lõi</b> |                                                                                                                                                                |                                                      |
| 7         | NLCL-01                 | Lấy số đo, lập số liệu thiết kế; thiết kế trên bảng vẽ và trên mẫu ráp một số mẫu quần áo nam, nữ đơn giản; áo sơ mi nam-nữ cơ bản và thời trang.              | 60 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 8         | NLCL-02                 | Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.                                    | 30 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 9         | NLCL-03                 | Vận hành máy may công nghiệp và máy may chuyên dùng.                                                                                                           | 60 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 10        | NLCL-04                 | Nhận biết các ký hiệu về đường nét, các đường may cơ bản được ứng dụng trên quần áo; Lập được các bản vẽ kỹ thuật, đọc được chính xác các ký hiệu trên bản vẽ. | 30 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 11        | NLCL-05                 | Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh công nghiệp; bảo đảm                                                                                 | 30 giờ, 2 tín chỉ                                    |

| <b>TT</b> | <b>Mã năng lực</b> | <b>Tên năng lực</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)</b> |
|-----------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
|           |                    | công tác phòng cháy chữa cháy và an toàn trong sản xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                      |
| 12        | NLCL-06            | Lựa chọn các mẫu thiết kế và vẽ trang phục với chất liệu vải, màu sắc, hoa văn, kiểu dáng phù hợp với cơ thể người mặc hoặc theo sáng tạo của bản thân.                                                                                                                                                                                   | 45 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 13        | NLCL-07            | Thiết kế và lắp ráp áo sơ mi nam, nữ theo tiêu chuẩn kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                                            | 90 giờ, 5 tín chỉ                                    |
| 14        | NLCL-08            | Lắp ráp quần áo nam nữ đơn giản và áo sơ mi đúng theo các bước quy trình và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                     | 120 giờ, 5 tín chỉ                                   |
| 15        | NLCL-09            | Thiết kế và lắp ráp quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket đúng theo yêu cầu kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                    | 90 giờ, 5 tín chỉ                                    |
| 16        | NLCL-10            | Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket đúng theo yêu cầu kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                     | 150 giờ, 5 tín chỉ                                   |
| 17        | NLCL-11            | Phân tích và xây dựng quy trình công nghệ cho từng bộ phận sản xuất.<br>Phân tích và xây dựng quy trình công nghệ xưởng cắt, xưởng may, xưởng hoàn thành.                                                                                                                                                                                 | 90 giờ, 4 tín chỉ                                    |
| 18        | NLCL-12            | Tính toán được nhịp độ sản xuất, phân công lao động, bố trí nhân sự dựa trên hệ số nhân công. Xây dựng bảng qui trình công nghệ may và lập được sơ đồ nhánh cây, bố trí mặt bằng phân xưởng. Điều phối, phân công lao động hợp lý, sắp xếp trình tự may hoàn tất sản phẩm và thời gian cho mỗi công đoạn hợp lý và hiệu quả kinh tế nhất. | 75 giờ, 4 tín chỉ                                    |
| 19        | NLCL-13            | Lắp ráp hoàn chỉnh áo veston nữ căn bản, áo Ghi lê, áo veston thời trang đúng theo yêu cầu kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                      | 120 giờ, 5 tín chỉ                                   |
| 20        | NLCL-14            | Thiết kế và lắp ráp áo dài truyền thống theo tiêu chuẩn kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                                         | 150 giờ, 5 tín chỉ                                   |

| <b>TT</b>                                                    | <b>Mã năng lực</b>       | <b>Tên năng lực</b>                                                                                                                                | <b>Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)</b> |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 21                                                           | NLCL-15                  | Trải và cắt vải bán thành phẩm đúng yêu cầu, đúng kỹ thuật.                                                                                        | 75 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 22                                                           | NLCL-16                  | Thiết kế rập mẫu sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, đầm nữ và áo jacket.                                                                         | 90 giờ, 5 tín chỉ                                    |
| 23                                                           | NLCL-17                  | Thiết kế được các sản phẩm bằng chương trình Corel Draw. Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark.                                         | 60 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| <b>Phần tự chọn (chọn 2 năng lực trong 03 năng lực trên)</b> |                          |                                                                                                                                                    |                                                      |
| 24                                                           | NLCL-18                  | Kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật.<br>Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp. | 45 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 25                                                           | NLCL-19                  | Đọc và hiểu thông tin cụ thể trong các văn bản ngắn chuyên ngành may mặc.                                                                          | 45 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| 26                                                           | NLCL-20                  | Nhận diện những vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý; Lựa chọn được loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi sự doanh nghiệp.                        | 45 giờ, 3 tín chỉ                                    |
| <b>III</b>                                                   | <b>Năng lực nâng cao</b> |                                                                                                                                                    |                                                      |
| 27                                                           | NLNC-01                  | Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.                                                                                                      | 90 giờ, 2 tín chỉ                                    |
| 28                                                           | NLNC-02                  | Thực hiện được các bước công việc tại doanh nghiệp.                                                                                                | 495 giờ, 11 tín chỉ                                  |

**4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành: 2.475 giờ, 101 tín chỉ**

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG  
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG  
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY**

**1. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị.**

**Mã NLCB-01      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 5 tín chỉ**

**1.1. Yêu cầu kiến thức:**

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

**1.2. Yêu cầu kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

**1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**2. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật.**

**Mã NLCB-02      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ**

**2.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**2.2. Yêu cầu kỹ năng:**

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam.

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng;

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

### 2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

## 3. Tên năng lực: Rèn luyện thân thể duy trì sức khỏe .

**Mã NLCB-03      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 2 tín chỉ**

### 3.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

### 3.2. Yêu cầu kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

### 3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

## 4. Tên năng lực: Giao tiếp, tra cứu tài liệu bằng Tiếng Anh tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

**Mã NLCB-04      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 4 tín chỉ**

### 4.1. Yêu cầu kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

### 4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

#### 4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### 5. Tên năng lực: Ứng dụng cơ bản CNTT vào chuyên môn theo quy định.

**Mã NLCB-05                      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 3 tín chỉ**

#### 5.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### 5.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm.
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in.
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

### 5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

## 6. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức Quốc phòng an ninh.

**Mã NLCB-06      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 3 tín chỉ**

### 6.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

### 6.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyển thương.

### 6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động.

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**7. Tên năng lực: Lấy số đo, lập số liệu thiết kế; thiết kế trên bảng vẽ và trên mẫu rập một số mẫu quần áo nam, nữ đơn giản; áo sơ mi nam-nữ cơ bản và thời trang.**

**Mã: NLCL-01      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ**

7.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu, phân tích kiến thức cơ bản về mỹ thuật như màu sắc, đường nét, tỷ lệ cơ thể, trang phục, màu sắc, hoa văn,..

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

7.2. Yêu cầu kỹ năng: Lựa chọn các mẫu thiết kế và vẽ trang phục với chất liệu vải, màu sắc, hoa văn, kiểu dáng phù hợp với cơ thể người mặc hoặc theo sáng tạo của bản thân.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

**8. Tên năng lực: Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.**

**Mã: NLCL-02      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ**

8.1. Yêu cầu kiến thức:

- Phân loại được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may.

- Nhận biết được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

8.2. Yêu cầu kỹ năng: Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác trong quá trình lựa chọn, phân loại vật liệu may.

**9. Tên năng lực: Vận hành máy may công nghiệp và máy may chuyên dùng.**

**Mã: NLCL-03      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ**

### 9.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ, máy thừa khuy và máy đính cúc;
- Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số máy may và máy chuyên dùng trong công nghiệp cơ bản.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

### 9.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận hành máy may công nghiệp cơ bản như máy 1 kim, 2 kim đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Vận hành máy may chuyên dùng công nghiệp cơ bản như máy vắt sổ, máy thuy khuy và máy đính cúc đúng yêu cầu kỹ thuật.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

**10. Tên năng lực: Nhận biết các ký hiệu về đường nét, các đường may cơ bản được ứng dụng trên quần áo; Lập được các bản vẽ kỹ thuật, đọc được chính xác các ký hiệu trên bản vẽ.**

**Mã: NLCL-04      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ**

### 10.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được các yêu cầu về đường nét, các quy định về ký hiệu, tỷ lệ bản vẽ...theo đúng quy định của bản vẽ thiết kế.
- Nắm được các kiến thức, tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

### 10.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết các ký hiệu về đường nét, các đường may cơ bản được ứng dụng trên quần áo;
- Lập được các bản vẽ kỹ thuật; đọc được chính xác các ký hiệu trên bản vẽ;

### 10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập
- Hình thành thái độ lao động nghiêm túc.

**11. Tên năng lực: Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh công nghiệp; bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy và an toàn trong sản xuất.**

**Mã: NLCL-05      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ**

### 11.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm vững mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động và vấn đề vệ sinh công nghiệp;

- Có kiến thức cơ bản về các biện pháp phòng hộ, bảo hộ và vệ sinh trong quy trình sản xuất hàng may công nghiệp nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

11.2. Yêu cầu kỹ năng: Thực hiện tốt công tác phòng hộ, bảo hộ lao động và vệ sinh công nghiệp; thành thạo công tác phòng cháy chữa cháy; bảo đảm an toàn trong sản xuất.

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập
- Hình thành thái độ lao động nghiêm túc.

**12. Tên năng lực: Lựa chọn các mẫu thiết kế và vẽ trang phục với chất liệu vải, màu sắc, hoa văn, kiểu dáng phù hợp với cơ thể người mặc hoặc theo sáng tạo của bản thân.**

**Mã: NLCL-06      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ**

12.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về trang phục;
- Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;
- Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo;
- Trình bày được phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

12.2. Yêu cầu kỹ năng: Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo.

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.
- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

**13. Tên năng lực: Thiết kế và lắp ráp áo sơ mi nam, nữ theo tiêu chuẩn kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-07      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 5 tín chỉ**

13.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu khái niệm chung về trang phục cùng với những nguyên lý thiết kế cơ bản khi thiết kế trang phục;
- Hiểu được công thức thiết kế và dựng hình thiết kế quần áo nam, nữ đơn giản; áo sơ mi nam, nữ cơ bản và thời trang.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lấy số đo, lập số liệu thiết kế;

- Thiết kế trên bảng vẽ và trên mẫu rập một số mẫu quần áo nam, nữ đơn giản; áo sơ mi nam-nữ cơ bản và thời trang.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tự tin, chủ động làm việc cá nhân hoặc trao đổi nhóm về kế hoạch thiết kế và thiết kế sáng tạo các mẫu quần áo nam nữ đơn giản; áo sơ mi nam-nữ cơ bản và thời trang đã được học.

#### **14. Tên năng lực: Lắp ráp quần áo nam nữ đơn giản và áo sơ mi đúng theo các bước quy trình và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-08      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 5 tín chỉ**

##### **14.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Trình bày được quy trình thực hiện các đường may máy cơ bản; quy trình may các cụm chi tiết và quy trình lắp ráp quần áo nam nữ đơn giản; quy trình may các cụm chi tiết và quy trình lắp ráp áo sơ mi;

- Hiểu được các lỗi thường gặp và biện pháp phòng ngừa.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

##### **14.2. Yêu cầu kỹ năng:**

- May được các đường may máy cơ bản;

- May được các cụm chi tiết của quần áo nam nữ đơn giản và áo sơ mi;

- Lắp ráp quần áo nam nữ đơn giản và áo sơ mi đúng theo các bước quy trình và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Phân tích mẫu may, may ráp theo mẫu đối với một số mẫu đơn giản mặc nhà và áo sơ mi nam, nữ.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Kỷ luật, kiên trì, cẩn thận, nghiêm túc, chủ động và tích cực sáng tạo trong học tập.

#### **15. Tên năng lực: Thiết kế và lắp ráp quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket đúng theo yêu cầu kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-09      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 5 tín chỉ**

##### **15.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Hiểu cách lập công thức thiết kế và dựng hình thiết kế quần âu nam, nữ; các dạng váy, đầm; áo vest và áo jacket từ cơ bản đến nâng cao.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

##### **15.2. Yêu cầu kỹ năng:**

- Lấy số đo, lập số liệu thiết kế;

- Thiết kế trên bảng vẽ và trên mẫu rập quần âu nam, nữ; một số dạng váy, áo đầm; áo vest; áo jacket cơ bản và thời trang.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tự tin, chủ động làm việc cá nhân hoặc trao đổi nhóm về kế hoạch thiết kế và thiết kế sáng tạo một số mẫu quần âu nam, nữ; các dạng váy, đầm; áo vest; áo jacket cơ bản và thời trang.

**16. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket đúng theo yêu cầu kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-10      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 150 giờ, 5 tín chỉ**

16.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm vững quy trình thực hiện các chi tiết cơ bản của quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

16.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thao tác thuần thục quy trình thực hiện các cụm chi tiết cơ bản của quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ; váy, đầm và áo Jacket đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

16.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: cẩn thận, sáng tạo, chính xác, có tác phong công nghiệp.

**17. Tên năng lực: Phân tích và xây dựng quy trình công nghệ cho từng bộ phận sản xuất. Phân tích và xây dựng quy trình công nghệ xưởng cắt, xưởng may, xưởng hoàn thành.**

**Mã: NLCL-11      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 4 tín chỉ**

17.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được quy trình chuẩn bị triển khai sản xuất cho mã hàng mới.
- Trình bày được quy trình chuẩn bị triển khai sản xuất.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Xây dựng quy trình công nghệ tại kho nguyên phụ liệu;
- Xây dựng quy trình công nghệ về thiết kế;
- Xây dựng quy trình chuẩn bị sản xuất về công nghệ.
- Xây dựng quy trình công nghệ tại xưởng cắt;
- Xây dựng quy trình công nghệ tại xưởng may;
- Xây dựng quy trình công nghệ tại khâu hoàn thành.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- Hình thành thái độ lao động nghiêm túc.

**18. Tên năng lực: Tính toán được nhịp độ sản xuất, phân công lao động, bố trí nhân sự dựa trên hệ số nhân công. Xây dựng bảng qui trình công nghệ may và lập được sơ đồ nhánh cây, bố trí mặt bằng phân xưởng. Điều phối,**

**phân công lao động hợp lý, sắp xếp trình tự may hoàn tất sản phẩm và thời gian cho mỗi công đoạn hợp lý và hiệu quả kinh tế nhất.**

**Mã: NLCL-12      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 4 tín chỉ**

18.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được phương pháp xây dựng quy trình may, dây chuyền công nghệ, điều chuyển.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

18.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tính toán được nhịp độ sản xuất, phân công lao động, bố trí nhân sự dựa trên hệ số nhân công.
- Xây dựng bảng qui trình công nghệ may và lập được sơ đồ nhánh cây, bố trí mặt bằng phân xưởng.
- Điều phối, phân công lao động hợp lý, sắp xếp trình tự may hoàn tất sản phẩm và thời gian cho mỗi công đoạn hợp lý và hiệu quả kinh tế nhất.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong quá trình học tập. Có thể vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thường gặp trong thực tiễn sản xuất.

**19. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh áo veston nữ căn bản, áo Ghi lê, áo veston thời trang đúng theo yêu cầu kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-13      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 5 tín chỉ**

19.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm vững quy trình thực hiện các chi tiết cơ bản của áo veston nữ căn bản, áo Ghi lê, áo veston thời trang.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thao tác thuần thục quy trình thực hiện các cụm chi tiết cơ bản của áo veston nữ căn bản, áo ghi lê, áo veston thời trang;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo veston nữ căn bản, áo Ghi lê, áo veston thời trang đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, có tác phong công nghiệp.

**20. Tên năng lực: Thiết kế và lắp ráp áo dài truyền thống theo tiêu chuẩn kỹ thuật.**

**Mã: NLCL-14      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 150 giờ, 5 tín chỉ**

20.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được quy trình may các cụm chi tiết và quy trình lắp ráp áo dài truyền thống.

- Trình bày được quy trình may các cụm chi tiết và quy trình lắp ráp áo vạt chéo nút thắt.
- Hiểu được các lỗi thường gặp và biện pháp phòng ngừa.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 20.2. Yêu cầu kỹ năng:

- May được các cụm chi tiết của áo dài truyền thống;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo dài truyền thống;
- May được các cụm chi tiết của ráp áo vạt chéo nút thắt;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo vạt chéo nút thắt;

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Kỷ luật, kiên trì, cẩn thận, nghiêm túc, chủ động và tích cực sáng tạo trong học tập.

### 21. Tên năng lực: Trải và cắt vải bán thành phẩm đúng yêu cầu, đúng kỹ thuật.

**Mã: NLCL-15      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 3 tín chỉ**

#### 21.1. Yêu cầu kiến thức:

- Cung cấp kiến thức về cách trải vải đúng yêu cầu, đúng kỹ thuật;
- Biết cách bóc tập và đánh số đúng quy định.
- Biết cách trải vải đúng nguyên tắc, đảm bảo kỹ thuật;
- Trình bày được cách cắt bán thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;
- Hiểu được việc bóc tập, đánh số đúng quy định đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 21.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Bóc tập và đánh số đúng quy định.
- Trải vải đúng nguyên tắc, đảm bảo kỹ thuật;
- Cắt bán thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;

#### 21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- Hình thành thái độ lao động nghiêm túc.

### 22. Tên năng lực: Thiết kế ráp mẫu sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, đầm nữ và áo jacket.

**Mã: NLCL-16      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 5 tín chỉ**

#### 22.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu các nguyên tắc thiết kế mẫu mới, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế mẫu công nghiệp.

- Phân tích phương pháp xây dựng tài liệu kỹ thuật và phương pháp xây dựng các loại mẫu dùng cho sản xuất may công nghiệp (trang phục nữ, trang phục nam).
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 22.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hành thiết kế rập mẫu sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, đầm nữ và áo jacket.
- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho một mã hàng.
- Nhảy size từ rập mẫu.
- Giác sơ đồ, tính chiều dài sơ đồ, định mức vải, hiệu suất giác sơ đồ.

#### 22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học.
- Sáng tạo, kỷ luật.
- Có quan điểm nghề nghiệp đúng đắn.

### **23. Tên năng lực: Thiết kế được các sản phẩm bằng chương trình Corel Draw. Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark.**

**Mã: NLCL-17      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ**

#### 23.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được cách sử dụng các công cụ vẽ.
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu.
- Trình bày được các bước lập sơ đồ trong quản lý hệ thống.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 23.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thiết kế được các sản phẩm bằng chương trình Corel Draw.
- Tạo sơ đồ bằng phần mềm quản lý hệ thống.

#### 23.3. Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.
- Có ý thức bảo quản thiết bị máy móc.

### **24. Tên năng lực: Kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp.**

**Mã: NLCL-18      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ**

#### 24.1. Yêu cầu kiến thức:

- Biết được vai trò chức năng của quản lý chất lượng.
- Hiểu được các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng.

- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm may.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm may.
- Áp dụng được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp.

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, quyết đoán.

**25. Tên năng lực: Đọc và hiểu thông tin cụ thể trong các văn bản ngắn chuyên ngành may mặc.**

**Mã: NLCL-19      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ**

25.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu các từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành, ngôn ngữ giao tiếp trong môi trường làm việc.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

25.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phát âm đúng từ ngữ và thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành may mặc;
  - Đọc đại ý và tìm được thông tin cụ thể trong các văn bản ngắn chuyên ngành may mặc;
  - Giao tiếp đơn giản về các chủ đề may;
  - Phát triển kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo cặp, nhóm.
- Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên phát triển, nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phản xạ và xử lý tình huống.

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có trách nhiệm với công việc được giao, làm việc nghiêm túc, cẩn thận;
- Biết tổ chức công việc cho phù hợp, tôn trọng lẫn nhau, gắn bó với các thành viên trong nhóm;
- Có tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực tìm tài liệu luyện dịch tiếng Anh chuyên ngành May.
- Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc, sinh viên có thể tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

**26. Tên năng lực: Nhận diện những vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý; Lựa chọn được loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi sự doanh nghiệp.**

**Mã: NLCL-20      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ**

26.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về cơ sở khởi tạo doanh nghiệp và khởi nghiệp kinh doanh;
- Mô tả đặc điểm các loại hình doanh nghiệp;
- Giải thích trình tự các bước thiết lập ý tưởng kinh doanh;
- Xác định cơ hội kinh doanh phù hợp;
- Mô tả được các nội dung cơ bản của kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh;
- Tổ chức kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 26.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận diện những vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý;
- Lựa chọn được loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi sự doanh nghiệp;
- Phát thảo được 01 bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh cụ thể dựa trên ý tưởng kinh doanh của người học;
- Tính được lợi nhuận ban đầu khi tiến hành khởi sự doanh nghiệp;
- Khái quát các bước thực hiện khởi sự doanh nghiệp;

#### 26.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức học tập; phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cá nhân;
- Có ý tưởng và mong muốn khởi nghiệp kinh doanh.

### 27. Tên năng lực: Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.

**Mã: NLNC-01      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 2 tín chỉ**

#### 27.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được cách lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Trình bày quy trình ra rập mini sản phẩm và giác sơ đồ mini.
- Trình bày được bảng báo cáo định mức.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 27.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Ra rập mini sản phẩm và giác sơ đồ mini.
- Lập bảng báo cáo định mức.

#### 27.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.
- Có ý thức chủ động trong học tập và lao động.

### 28. Tên năng lực: Thực hiện được các bước công việc tại doanh nghiệp.

**Mã: NLNC-02      Khối lượng kiến thức tối thiểu: 495 giờ, 11 tín chỉ**

#### 28.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được kiến thức lý thuyết tổng hợp đã được học ở các môn học/mô đun chuyên ngành công nghệ may.

- Trình bày phương pháp may các công đoạn của sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

#### 28.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng may dây chuyền các loại sản phẩm và yêu cầu kỹ thuật cao. Làm quen với công tác triển khai tổ chức sản xuất dây chuyền may.
- Điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao để đảm nhiệm chức năng của chuyên trưởng.
- Thực hiện quy trình công nghệ và phương pháp tổ chức điều hành sản xuất.
- Thực hiện đúng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

#### 28.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.
- Có ý thức tiết kiệm nguyên phụ liệu.